

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày: 09/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

Ông: Đinh Quốc Hội

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

H V L, sinh ngày: 27 tháng 5 năm 1985 tại: Th L, Y M, H Y. Nơi cư trú: Thôn L V, xã Th L, huyện Y M, tỉnh H Y; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H V L1, sinh năm 1963 và bà L Th L, sinh năm 1963; có vợ là D Th M, sinh năm 1986 và 03 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2020 đến ngày 28/6/2020 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH VT - TM Th C

Người đại diện theo pháp luật: Anh Ng V Đ – sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Th, xã Đ Th, huyện Gi L, tỉnh H D (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 30 phút ngày 22 tháng 06 năm 2020, tại Trạm kiểm soát liên ngành Cửa khẩu quốc tế Ch L, xã D H, huyện M H, tỉnh Qu B. Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Cha Lo, Phòng phòng chống ma túy và tội phạm phối hợp với Chi cục Hải quan Cửa khẩu quốc tế Ch L kiểm tra phương tiện đầu kéo BKS 34C-250... do H V L, sinh ngày 25/7/1985 trú tại thôn L V, xã Th L, huyện Y M, tỉnh H Y điều khiển. Qua kiểm tra phát hiện bên trong túi quần short phía bên phải mà H V L đang mặc có 02 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, L khai nhận đó là ma túy loại Heroine L mang theo để sử dụng. Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Ch L đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, H V L khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 21/06/2020 L đi bộ từ nhà tại xã Th L, huyện Y M, tỉnh H Y ra cầu treo thuộc huyện Y M, tỉnh H Y tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, L gặp một người đàn ông chạy xe ô tô (L không quen, không biết tên, tuổi, địa chỉ). L hỏi: “có ma túy bán không”, người đàn ông trả lời là: “có”. L mua 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua xong L lấy một ít ra sử dụng tại khu vực cầu treo thuộc huyện Y M, tỉnh H Y. Sau đó, L bắt taxi đến huyện Gi L, tỉnh H D lấy xe mô tô đầu kéo, BKS: 34C-250... chạy về hướng Cửa khẩu quốc tế Ch L để chở hàng. Khi chạy xe đến địa phận Kh Gi thuộc tỉnh H T, L tiếp tục lấy một ít ra để sử dụng. Đến gần khu vực Cửa khẩu quốc tế Ch L, xã D H, huyện M H, tỉnh Qu B L tiếp tục lấy ma túy ra để sử dụng. Sau mỗi lần sử dụng L đều gói ma túy lại và cất vào túi quần bên phải mà L đang mặc. Đến khoảng 16h30 ngày 22/06/2020 khi L lái xe vào bãi kiểm soát liên ngành Cửa khẩu quốc tế Ch L thì bị lực lượng chức năng phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 02 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng và tạm giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 962/GĐ-PC09 ngày 25/06/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,201g.

Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 09, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ:

1. 01 phong bì thư các mép dán kín, trên có ghi chữ “962/GĐ – PC09” “Mẫu kí hiệu A” được niêm phong bằng các chữ ký của ông Lưu Đức Bình, Nguyễn Ngọc Sơn, Đặng Thị Hoài Thu, Lê Hồng Dũng và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

2. 02 mảnh giấy bạc.

3. 01 Căn cước công dân số 033085000557 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/07/2015 mang tên H V L.

4. 01 Hộ chiếu số B8298725 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/08/2020 mang tên H V L.

5. 01 Giấy phép lái xe số 330102001680 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/07/2018 mang tên H V L.

6. 01 Giấy phép liên vận Việt - Lào số 0367/2020 của phương tiện đầu kéo 34C – 250...

7. Một bản hợp đồng lao động lập ngày 06/6/2020 giữa H V L và Công ty TNHH - TM Th C.

8. 01 điện thoại di động màu đen, hiệu REALME, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng bên trong của H V L

9. 01 phương tiện đầu kéo 34C – 250...

Cáo trạng số 30/CT-VKSMH ngày 06/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo H V L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H V L từ 12 tháng đến 15 tháng tù và xử lý vật chứng.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên toà bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng, qua đó cho thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 22/6/2020, tại Trạm kiểm soát liên ngành Cửa khẩu quốc tế Ch L, xã D H, huyện M H, tỉnh Qu B, H V L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,201g Heroine thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo H V L đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đưa ra quan điểm xét xử vụ án là có căn cứ nên chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo H V L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Đây là hành vi phạm tội có tính chất táo bạo và liều lĩnh, xâm phạm đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy hành vi trên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị, cải tạo thành người tốt và răn đe, giáo dục chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo H V L có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

Tình tiết tăng nặng: không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi lầm của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo H V L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cho bị cáo cải tạo trở thành người có ích trong xã hội. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thấy được lỗi lầm của mình nên Hội đồng sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính khoan hồng của Pháp luật Nhà nước.

[6] Vật chứng vụ án:

Ngày 29/6/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã trả lại cho đại diện hợp pháp của Công ty TNHH vận tải thương mại Th C vật chứng gồm: 01 phương tiện đầu kéo BKS 34C – 250...; 01 Giấy phép liên vận Việt - Lào số 0367/2020 của phương tiện đầu kéo 34C - 250...

Việc xử lý vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đúng quy định pháp luật nên không xem xét.

Đối với số vật chứng còn lại:

Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 phong bì thư các mép dán kín, trên có ghi chữ “962/GĐ – PC09” “Mẫu kí hiệu A” được niêm phong bằng các chữ ký của ông Lưu Đức Bình, Nguyễn Ngọc Sơn, Đặng Thị Hoài Thu, Lê Hồng Dũng và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

- 02 mảnh giấy bạc.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo H V L:

- 01 Căn cước công dân số 033085000557 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/07/2015 mang tên H V L.

- 01 Hộ chiếu số B8298725 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/08/2020 mang tên H V L.

- 01 Giấy phép lái xe số 330102001680 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/07/2018 mang tên H V L.

01 bản hợp đồng lao động lập ngày 06/6/2020 giữa H V L và Công ty TNHH - TM Th C.

- 01 điện thoại di động màu đen, hiệu REALME, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng bên trong của H V L.

[7] Trong vụ án này còn có người đàn ông bán ma túy cho L, tuy nhiên L không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT không thể điều tra, không xác định được đối tượng trên.

[8] Về án phí: Bị cáo H V L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo H V L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo H V L.

Xử phạt bị cáo H V L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 22/6/2020).

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo H V L 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 phong bì thư các mép dán kín, trên có ghi chữ “962/GĐ – PC09” “Mẫu kí hiệu A” được niêm phong bằng các chữ ký của ông Lưu Đức Bình, Nguyễn

Ngọc Sơn, Đặng Thị Hoài Thu, Lê Hồng Dũng và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

- 02 mảnh giấy bạc.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo H V L:

- 01 Căn cước công dân số 033085000557 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/07/2015 mang tên H V L.

- 01 Hộ chiếu số B8298725 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/08/2020 mang tên H V L.

- 01 Giấy phép lái xe số 330102001680 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/07/2018 mang tên H V L.

01 bản hợp đồng lao động lập ngày 06/6/2020 giữa H V L và Công ty TNHH - TM Th C.

- 01 điện thoại di động màu đen, hiệu REALME, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng bên trong của H V L.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo H V L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/9/2020), người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

